TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2024/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14/03/2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng kinh tế"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14/03/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng N

Trụ sở: Số 4, ngõ 18 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân S - Chức vụ: Giám đốc

Bị đơn: Công ty cổ phần E

Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà HH3, đường Mễ Trì, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Duy H, sinh năm 1983. Theo giấy ủy quyền số 09-03/2024/UQ-E ngày 09/03/2024 của Công ty cổ phần E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần N và Công ty cổ phần Eđều xác nhận cùng nhau ký kết 02 Hợp đồng kinh tế cụ thể như sau:

- Hợp đồng số 03/2016/N-E ngày 08/9/2016 về việc: Thực hiện hạng mục lập hồ sơ thiết kế- thiết kế hệ thống cơ điện dự án khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng văn phòng và trường học (IMPERIAL) số 360 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội với giá trị hợp đồng là: 1.320.000.000đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi triệu đồng);

- Hợp đồng số 01/2018/N-E ngày 02/8/2018 về việc: Thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công phần Cơ điện thuộc dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại (ECO PARK VIEW) tại địa điểm lô đất D14, khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với giá trị hợp đồng là: 795.000.000 đồng.

2.2. Nguyên đơn đồng ý rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 100.000.000 đồng và toàn bộ số tiền lãi là 284.701.000 đồng. Số tiền nợ

gốc phía bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn là **460.000.000** (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng.

2.3. Công ty cổ phần E và Công ty CP xây dựng N cùng xác nhận số tiền nợ gốc còn lại theo Hợp đồng 03/2016 là **460.000.000** (Bốn trăm sáu mươi triệu) đồng.

2.4. Về lộ trình trả nợ

Hai bên thống nhất lộ trình thanh toán thành 02 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 21/3/2024 Công ty CP E thanh toán 230.000.000 đồng.

Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 10/4/2024 Công ty CP E thanh toán 230.000.000 đồng.

Hình thức thanh toán bị đơn chuyển khoản qua tài khoản của nguyên đơn.

Trường hợp Công ty CP E không thanh toán hết khoản nợ cho Công ty CP xây dựng N theo đúng lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty CP xây dựng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành đối với khoản tiền trên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Công ty cổ phần E tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hòa giải thành của vụ án kinh doanh thương mại hòa giải thành là **11.200.000 đồng** *(Mười một triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Công ty CP xây dựng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.021.478 đồng**, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009317 ngày 24/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND q. Nam Từ Liêm.*
- *Lưu h/s.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Thẩm phán

Mai Thị H